

Số: 21 /2018/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương Hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

Căn cứ Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2018.

1. Quyết định này thay thế Quyết định số 101/2013/QĐ-UBND ngày 29/3/2013 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành “Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”; Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Bãi bỏ khoản 2, khoản 4 Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh.

3. Sửa đổi Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh như sau:

“UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn được quy định tại Điều 5 của Quy định này không do cơ quan cấp tỉnh quản lý”.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Y tế, CT, NN&PTNT (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp)
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- VP UBND tỉnh: NN, CN.XDCB, KSTTHC, LĐVP
- Lưu: HCTC, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phong

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21 /2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018
của UBND tỉnh Bắc Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh: thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; bếp ăn tập thể, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây gọi chung là các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm).

3. Các tổ chức và cá nhân khác liên quan.

Các đối tượng, nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của Luật an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Tuân thủ các quy định của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm sự thống nhất quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

3. Bảo đảm việc quản lý xuyên suốt toàn bộ quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu thụ thực phẩm.

4. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, không bỏ sót, không chồng chéo giữa các cơ quan trong tham mưu và tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

5. Đảm bảo nguyên tắc một cửa, một cơ sở sản xuất, kinh doanh, một loại sản phẩm chỉ chịu sự quản lý về an toàn thực phẩm của một cơ quan.

6. Bảo đảm tính khoa học, đầy đủ và khả thi.

Điều 4. Nội dung phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Tham mưu và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2. Quản lý chất lượng sản phẩm: tự công bố sản phẩm, công bố sản phẩm, quảng cáo thực phẩm.

3. Quản lý an toàn thực phẩm, điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

4. Quản lý nguồn lực, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm, ý thức chấp hành pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng, ý thức của người tiêu dùng thực phẩm.

6. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

7. Công tác thông tin, báo cáo về an toàn thực phẩm.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 5. Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh.

2. Chủ trì tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện chiến lược quốc gia, quy hoạch, kế hoạch tổng thể về an toàn thực phẩm; xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, kế hoạch, đề án, văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

3. Là đầu mối tổng hợp tình hình an toàn thực phẩm tại địa phương báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm Trung ương và các Bộ, ngành liên quan; yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý an toàn thực phẩm.

4. Giúp UBND tỉnh quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh, tiêu thụ thực phẩm và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ sản xuất ban đầu, hoạt động kiểm soát giết mổ và hoạt động kiểm tra phòng, chống thực phẩm giả, gian lận thương mại thuộc lĩnh vực thực phẩm trên thị trường). Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các siêu thị; chợ đầu mối, đấu giá nông sản, hội chợ và các đối tượng khác theo phân cấp quản lý.

5. Giúp UBND tỉnh trực tiếp quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm sau:

a) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan chức năng tuyến tỉnh, UBND cấp huyện cấp (trừ các cơ sở sản xuất ban đầu; cơ sở giết mổ); các cơ sở sản xuất kinh doanh nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến thực phẩm.

b) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Các bếp ăn tập thể; nhà hàng trong khách sạn và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống khác không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô trên 50 suất ăn/lần phục vụ.

c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; đá thực phẩm; Cơ sở nhỏ lẻ sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

d) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, cồn thực phẩm, đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, bánh mứt kẹo, bột và tinh bột có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và không do Bộ Công thương cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

đ) Các cơ sở khác theo quy định của pháp luật.

6. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn (trừ các cơ sở quy định tại khoản 5 Điều 15 của quy định này), cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

7. Thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh, là đầu mối tham mưu thành lập các đoàn thanh tra liên ngành tuyến tỉnh về an toàn thực phẩm; Kiểm tra, kiểm soát chất lượng, tính an toàn của các sản phẩm thực phẩm sản xuất và kinh doanh trên địa bàn; thực hiện giám sát mối nguy thực phẩm.

8. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm; tiếp nhận, quản lý hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

9. Chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm; cảnh báo sự cố ngộ độc thực phẩm; tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm tuyến dưới.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức điều tra, truy suất nguồn gốc thực phẩm, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm.

11. Thực hiện trách nhiệm khác liên quan tới an toàn thực phẩm theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 6. Sở Y tế

1. Chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, kế hoạch, đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật về phòng ngừa các bệnh lây truyền qua thực phẩm.

2. Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các biện pháp xử trí, cấp cứu, điều trị khi xảy ra ngộ độc thực phẩm; phối hợp điều tra truy suất nguồn gốc và xử lý môi trường liên quan đến vụ ngộ độc thực phẩm; phối hợp trong hoạt động kiểm nghiệm thực phẩm và tuyên truyền về an toàn thực phẩm; công tác dinh dưỡng cộng đồng,...

3. Bố trí cán bộ làm công tác về an toàn thực phẩm tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

4. Định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả công tác an toàn thực phẩm theo lĩnh vực được phân công về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh (Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh) theo quy định.

5. Thực hiện trách nhiệm khác liên quan tới an toàn thực phẩm theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, kế hoạch, đề án, văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản, muối bao gồm: quá trình trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nông, lâm, thủy sản, muối; hoạt động giết mổ theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thẩm quyền của UBND tỉnh; quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn;

3. Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh trong hoạt động cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản, muối theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thẩm quyền của UBND tỉnh.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra sản phẩm và các cơ sở sản xuất thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Khoản 2 của Điều này.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm, ý thức chấp hành pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi được phân công quản lý tại Khoản 2 của Điều này.

6. Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh và các cơ quan liên quan trong điều tra, truy suất nguồn gốc thực phẩm, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm.

7. Định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả công tác an toàn thực phẩm theo lĩnh vực được phân công về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh (Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh) theo quy định.

8. Thực hiện trách nhiệm khác liên quan tới an toàn thực phẩm theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 8. Sở Công thương

1. Giúp UBND tỉnh trong công tác phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

2. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm, ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại.

3. Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm; phối hợp điều tra, truy suất nguồn gốc gây ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

4. Định kỳ, đột xuất tổng hợp tình hình hoạt động phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trong kinh doanh thực phẩm báo cáo về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh (Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh) theo quy định.

5. Thực hiện trách nhiệm khác liên quan tới an toàn thực phẩm theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

1. Phối hợp Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh trong quản lý an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trong các Khu công nghiệp. Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp, các bếp ăn tập thể trong Khu công nghiệp thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Phối hợp Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong các Khu công nghiệp; phối hợp trong điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm trong Khu công nghiệp.

3. Phối hợp cung cấp thông tin các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục có dịch vụ ăn uống bảo đảm đủ điều kiện an toàn thực phẩm, thường xuyên giám sát các điều kiện đảm bảo An toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức về an toàn thực phẩm trong trường học, huy động giáo viên và học sinh, phụ huynh học sinh tham gia tích cực vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại trường học.

3. Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh và các cơ quan liên quan trong kiểm tra, giám sát các bếp ăn tập thể tại các trường học, cơ sở giáo dục; điều tra, truy suất nguồn gốc, khắc phục và giải quyết hậu quả ngộ độc thực phẩm tại các trường học, cơ sở giáo dục.

Điều 11. Công an tỉnh

1. Tổ chức phát hiện, điều tra, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm. Kiểm soát ngăn chặn việc vận chuyển, tiêu thụ thực phẩm không đảm bảo điều kiện, an toàn, chất lượng, thực phẩm không rõ nguồn gốc.

3. Định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả công tác điều tra, kiểm tra, kiểm soát thực phẩm về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh (Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh) theo quy định.

4. Thực hiện trách nhiệm khác liên quan tới an toàn thực phẩm theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 12. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh và các Sở, ngành liên quan tăng cường hướng dẫn chỉ đạo các cơ quan báo chí trong tỉnh đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật và hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhân dân.

2. Chỉ đạo Phòng Văn hoá và Thông tin, Đài phát thanh các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chuyên trang, chuyên mục, đa dạng hóa các hoạt động thông tin tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

3. Quản lý việc quảng cáo thực phẩm; phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra giám sát việc chấp hành quy định về nội dung quảng cáo thực phẩm.

Điều 13. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

1. Quản lý nhà nước các hoạt động quảng cáo ngoài trời liên quan đến an toàn thực phẩm.

2. Phối hợp quản lý và tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm tại các lễ hội, điểm tập trung đông người, tại các khách sạn, nhà hàng, cơ sở lưu trú và các điểm du lịch có dịch vụ ăn uống.

Điều 14. UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện)

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

2. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm cấp huyện, chỉ đạo hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của UBND cấp xã.

3. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm, ý thức chấp hành pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

4. Chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật và của UBND tỉnh về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

5. Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu thụ thực phẩm trên địa bàn. Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh trong quản lý các cơ sở sau:

a) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND cấp huyện cấp; cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt.

b) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do UBND (hoặc cơ quan có thẩm quyền) cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô dưới 200 suất ăn/lần phục vụ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô từ 50 - 200 suất ăn/lần phục vụ (trừ các bếp ăn tập thể, các nhà hàng trong khách sạn).

c) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong các khu du lịch, lễ hội, các chợ dân sinh thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện.

6. Phối hợp với Ban quản lý An toàn thực phẩm tỉnh thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, thành lập các đoàn thanh tra liên ngành tuyến huyện về an toàn thực phẩm; tổ chức kiểm tra và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh và các cơ quan liên quan trong điều tra, truy suất nguồn gốc thực phẩm, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố thực phẩm, ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

8. Chủ trì thực hiện hoặc phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai các chương trình, đề án, dự án về an toàn thực phẩm; xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch vùng, quy hoạch chuỗi sản xuất thực phẩm an toàn trên địa bàn.

9. Định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh (Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh) theo quy định.

10. Thực hiện nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 15. UBND xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã)

1. Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý;

2. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm xã, phường, thị trấn.

3. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm, ý thức chấp hành pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

4. Thực hiện các quy định của pháp luật và UBND cấp trên về công tác an toàn thực phẩm.

5. Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô dưới 50 suất ăn/lần phục vụ; cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố; cơ sở bán hàng rong; Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong các khu du lịch, lễ hội, các chợ dân sinh thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã.

6. Tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, thành lập các đội kiểm tra liên ngành tuyến xã về an toàn thực phẩm; tổ chức kiểm tra và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

8. Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh và các cơ quan liên quan trong điều tra, truy suất nguồn gốc thực phẩm, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố thực phẩm, ngộ độc thực phẩm tại cộng đồng.

9. Thực hiện hoặc phối hợp tổ chức triển khai các chương trình, dự án, đề án về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

10. Đảm bảo nhân lực thực hiện công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn.

11. Định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn về UBND cấp huyện theo quy định.

12. Thực hiện nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo chỉ đạo của UBND cấp huyện.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Giao Ban quản lý an toàn thực phẩm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra và giám sát UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện Quy định này. Định kỳ 06 tháng và hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc gửi văn bản phản ánh về Ban quản lý an toàn thực phẩm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *md*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phong